TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bản án số: 12 /2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 19 -7-2024;
V/v: "Kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải;

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Liên, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2024/TLST- HNGĐ ,ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Q; có đơn xin vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng B, có mặt.

Đăng ký kết hôn tại Uỷ ban Nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Q vào ngày 04 tháng 7 năm 2006, số: 11.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc H trình bày: Chị H và anh Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban Nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Q vào ngày 04 tháng 7 năm 2006; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì anh Đ thường dùng bạo lực xâm phạm chị H nên chị H không chịu đựng được. Hiện tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đ. Hai vợ chồng có một con chung là Đào Duy A, sinh ngày 11/7/2007,chị H nhất trí giao con cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị H đi làm ăn xa. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn Đ trình bày: Chị H và anh Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban Nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Q vào ngày 04 tháng 7 năm 2006; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay chị H xin ly hôn anh Đ cũng nhất trí ly hôn.Về con chung: Vợ chồng có một con chung đúng như chị H trình bày, sau khi ly hôn anh Đ muốn được nuôi con, không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con Đào Duy Anh có đơn xin được ở với bố (anh Đức).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa chị H và anh Đ là tranh chấp ly hôn, nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị H và anh Đ thừa nhận đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng mà Tòa án đã gửi cho anh Đ và chị H, chị H đã có bản tự khai có trong hồ sơ vụ án; chị H có đơn xin vắng mặt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa vì bận công việc làm ăn xa, đi lại khó khăn, đề nghị Tòa án vẫn giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Q vào ngày 04 tháng 7 năm 2006; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình , xử chị H được ly hôn anh Đ là có căn cứ.

[3].Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung là Đào Duy A, sinh ngày 11/7/2007, chị H nhất trí giao con cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị H đi làm ăn xa; anh Đ không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con; con có đơn xin ở với bố(anh Đ) cần chấp nhận là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

[6].Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, chị Bùi Thị Ngọc H được ly hôn anh Đào Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Đào Duy A, sinh ngày 11/7/2007 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Cấm anh Đ ngăn cản chị H quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0002575 ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; như vậy, chị H đã nộp đủ án phí.

5.Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2024); nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-VKSND huyện Bố Trạch(2)
-Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
-Chị Bùi Thị Ngọc H;
-Anh Đào Văn Đ;
-Ban Tư pháp xã C(Để biết);
-Lưu hồ sơ, vpTòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân